

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 819/QĐ-ĐHM ngày 22 tháng 9 năm 2009)

Ngành đào tạo : **KẾ TOÁN**
Chuyên ngành đào tạo : **Kế toán doanh nghiệp**
Trình độ : **Trung học chuyên nghiệp**
Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo người cán bộ TCCN, có đạo đức xã hội chủ nghĩa; về chuyên môn đào tạo theo hướng thiên về thực hành đáp ứng nhu cầu làm việc được ngay một cách năng động trong lĩnh vực Kế toán:

- (1) Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế, luật pháp và tài chính - tiền tệ theo yêu cầu của cán bộ trung học kinh tế;
- (2) Có năng lực thực hành thành thạo nghiệp vụ kế toán được đào tạo đúng theo chuyên ngành ở vị trí công tác được giao;
- (3) Có khả năng vận dụng những kiến thức được đào tạo vào thực tế công tác và tự học tập, rèn luyện, tu dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí công tác của mình;
- (4) Biết sử dụng một số kỹ thuật hành chính và soạn thảo văn bản, sắp xếp hồ sơ công việc trong phần hành mình phụ trách;
- (5) Tiếng Anh đạt trình độ cơ sở;
- (6) Biết thu thập, tổng hợp và phân tích các dữ liệu để phục vụ việc khai thác, thực hành trên máy vi tính;
- (7) Quản lý hệ thống thông tin kế toán thông qua các phần mềm chuyên ngành hoặc thực hành kế toán trên phần mềm Excel;

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Chương trình này được thiết kế cho học trình đào tạo 2 năm, được phân bổ trong 4 học kỳ.

3. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Tất cả công dân của nước Việt nam, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có bằng tốt nghiệp phổ thông Trung học đều có thể đăng ký học chương trình đào tạo bậc Trung học chuyên nghiệp.

4. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Áp dụng đúng theo Quy chế Kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

5. THANG ĐIỂM

Tất cả các môn thi (kể cả các môn thi tốt nghiệp) quy định trong chương trình đào tạo được đánh giá theo thang điểm 10.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 116 đơn vị học trình (đvht)

7. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

7.1 Các môn chung:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	Số tiết Lý thuyết	Số tiết Thực hành
1	Chính trị	6	90	
2	Pháp luật đại cương	3	45	
3	Giáo dục thể chất	2		60
4	Giáo dục quốc phòng	5	30	45
5	Tin học đại cương	3	30	30
6	Ngoại ngữ 1	4	60	
7	Ngoại ngữ 2	4	60	
	TỔNG	27	315	135

7.2 Các môn cơ sở:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	Số tiết Lý thuyết	Số tiết Thực hành
-----	---------	---------	-------------------------	----------------------

8	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	5	75	
9	Kinh tế vi mô	4	60	
10	Lý thuyết tài chính	3	45	
11	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	60	
12	Tiền tệ ngân hàng	3	45	
13	Luật kinh tế	2	30	
14	Quản trị doanh nghiệp	3	45	
15	Nguyên lý kế toán	4	60	
	TỔNG	28	420	

7.3 Các môn chuyên môn: 705 tiết

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	Số tiết Lý thuyết	Số tiết Thực hành
16	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60	
17	Tài chính doanh nghiệp 2	6	90	
18	Kế toán doanh nghiệp 1	6	90	
19	Kế toán doanh nghiệp 2	6	90	
20	Kế toán doanh nghiệp 3	6	90	
21	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	
22	Kiểm toán	3	45	
23	Tin học kế toán 1	4	45	30
24	Tin học kế toán 2	4	45	30
25	Thuế	3	45	
	TỔNG	45	645	60

7.4 Thực tập tốt nghiệp:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	Số tiết Lý thuyết	Số tiết Thực hành
1	Thực tập tốt nghiệp:	8	0	360
	TỔNG	8	0	360

7.5 Thi tốt nghiệp:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	Số tiết Lý thuyết	Số tiết Thực hành
1	Chính trị	0		
2	Kế toán doanh nghiệp	4		
3	Tin học kế toán	4		

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - BẢNG PHÂN PHỐI CÁC MÔN HỌC THEO HỌC KỲ KHÓA 2009

HỌC KỲ	STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TIẾT	
				LT	TH
I	1	Chính trị	6	90	
	2	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	5	75	
	3	Nguyên lý kế toán	4	60	
	4	Pháp luật đại cương	3	45	
	5	Lý thuyết tài chính	3	45	
	6	Kinh tế vi mô	4	60	
	7	Tin học đại cương	3	30	30
	8	Ngoại ngữ 1	4	60	
		Tổng cộng	32	465	30
II	1	Giáo dục quốc phòng	5	30	45
	2	Luật kinh tế	2	30	
	3	Thuế	3	45	
	4	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60	
	5	Kế toán doanh nghiệp 1	6	90	
	6	Tiền tệ ngân hàng	3	45	
	7	Ngoại ngữ 2 .	4	60	
		Tổng cộng	27	360	45
III	1	Giáo dục thể chất	2		60
	2	Quản trị doanh nghiệp	3	45	
	3	Tài chính doanh nghiệp 2	6	90	
	4	Kế toán doanh nghiệp 2	6	90	

	5	Tin học kế toán 1	4	45	30
	6	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	60	
		Tổng cộng	25	330	90
IV	1	Kế toán doanh nghiệp 3	6	90	
	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	
	3	Kiểm toán	3	45	
	4	Tin học kế toán 2	4	45	30
		Tổng cộng	16	225	30
	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (12 tuần)		8		360
	THI TỐT NGHIỆP:				
	1	Chính trị		Đạt	
	2	Kế toán doanh nghiệp	4	60	
	3	Tin học kế toán	4	60	

9. MÔ TẢ MÔN HỌC

9.1 Chính trị :

90 tiết

Được áp dụng theo Quyết định số 494/TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng chính phủ và giảng dạy theo giáo trình Chính trị dành cho hệ TCCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2 Pháp luật đại cương

45 tiết

Học phần này cung cấp cho học sinh hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập QT hiện nay.

9.3 Giáo dục thể chất

60 tiết

Được áp dụng theo Quyết định số 3244/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/09/1995 và Quyết định số 1262/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/04/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.4 Giáo dục quốc phòng

120 tiết

Được áp dụng theo Quyết định số 80/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.5 Nghiệp vụ hành chính văn phòng

75 tiết

Môn học bao gồm việc hướng dẫn cho học viên nắm vững và thực tập được các nghiệp vụ hành chính hiện đại trong văn phòng. Đây là cơ sở cần thiết cho học viên khi đi thực tập tốt nghiệp cũng như đi làm sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, môn học này trang bị cho học sinh những kiến thức cụ thể về lịch sử quản lý văn bản nhà nước; phân loại văn bản, thẩm quyền ban hành văn bản cũng như hiệu lực và nguyên tắc áp dụng của văn bản; hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo một văn bản quản lý nhà nước và minh họa thực tế thông qua một số dạng văn bản thông dụng.

9.6 Kinh tế vi mô

60 tiết

Học phần này trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ. Đây là những kiến thức nền tảng để học sinh tiếp thu kiến thức nâng cao ở học phần kinh tế vi mô 2

9.7 Lý thuyết tài chính

45 tiết

Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính : bản chất, chức năng của tài chính; hệ thống tài chính Việt Nam; Ngân sách nhà nước, hệ thống thuế, Bảo hiểm, thị trường tài chính.

9.8 Nguyên lý thống kê kinh tế

60 tiết

Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặc biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Do là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng.

9.9 Tiền tệ ngân hàng

45 tiết

- Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về tiền tệ và ngân hàng: bản chất, chức năng của tiền tệ; ngân hàng và hệ thống tài chính ngân hàng thương mại; thị trường tài chính - tiền tệ; các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế và hệ thống ngân hàng.

9.10 Luật kinh tế

30 tiết

- Học phần Luật kinh tế nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp.

- Nội dung cơ bản của môn học là địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; những nghĩa vụ kinh doanh; quan hệ lao động trong doanh nghiệp; chế độ hợp đồng kinh tế, cách thức giao dịch, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp

9.11 Quản trị doanh nghiệp

45 tiết

Môn học cung cấp cho học sinh những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp. Nội dung chính bao gồm : tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, công tác quản trị các nguồn lực (nhân lực, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu , vốn,...) và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

9.12 Nguyên lý kế toán

60 tiết

- Học phần Nguyên lý kế toán nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán và

các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.13 Tài chính doanh nghiệp 1, 2

150 tiết

Học phần tài chính doanh nghiệp nhằm trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp, quản lý và sử dụng vốn; chi phí; doanh thu và lợi nhuận; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

9.14 Kế toán doanh nghiệp 1

90 tiết

- Học phần này trang bị cho học sinh những kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp: Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; nội dung tổ chức công tác kế toán các yếu tố của quá trình kinh doanh trong doanh nghiệp.

9.15 Kế toán doanh nghiệp 2

90 tiết

Học phần này trang bị cho học sinh những kiến thức cụ thể về nội dung phương pháp, quy trình kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu nhằm cung cấp các thông tin tài chính cho việc lập báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

Môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành công tác kế toán tài chính trong các loại hình doanh nghiệp.

9.16 Kế toán doanh nghiệp 3

90 tiết

Môn học giúp học sinh nắm được những vấn đề về tổ chức ghi nhận thông tin tình hình tài chính của doanh nghiệp, kiểm soát tình hình tài chính trên cơ sở các căn cứ như : luật kế toán, các chuẩn mực kế toán; chế độ kế toán ... mặt khác, người học còn nắm được các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp này để xử lý các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh.

9.17 Phân tích hoạt động kinh doanh

45 tiết

Học phần này giúp học sinh thấy được thực chất của quá trình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp hợp lý để kiểm soát chi phí, khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh bằng các phương pháp nghiên cứu riêng có của mình giúp học sinh hiểu và đánh giá đúng kết quả sản xuất về khối lượng, chất lượng sản phẩm, thấy được thành quả cũng như trách nhiệm của các bộ phận trong việc kiểm soát chi phí thông qua phân tích biến động giá thành sản phẩm. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng cho thấy nguyên nhân làm lợi nhuận doanh nghiệp tăng, giảm theo xu hướng khách quan hoặc chủ quan. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp cho thấy được ý nghĩa của các số liệu trên các báo cáo, thông qua mối quan hệ giữa các khoản mục trên bảng cân đối sẽ đánh giá được tình hình biến động cũng như kết cấu vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp. Khả năng sinh lời, tình hình lưu chuyển vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp cũng sẽ được sáng tỏ khi phân tích báo cáo tài chính.

9.18 Kiểm toán

45 tiết

- Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng đối tượng và phương pháp của kiểm toán; các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; quy trình và phương pháp kiểm toán; tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

9.19 Tin học kế toán 1, 2

150 tiết

Môn học trình bày các kiến thức nâng cao và chuyên sâu về việc ứng dụng Excel trong kế toán, các kiến thức căn bản về quản trị cơ sở dữ liệu; trang bị các kiến thức về bản chất của hệ thống thông tin kế toán và quá trình phát triển hệ thống thông tin kế toán, giúp người học tìm hiểu đánh giá và thiết lập các thủ tục quy trình kiểm soát nội bộ trong điều kiện tin học hóa; môn học đi sâu nghiên cứu hệ thống kế toán theo cách tiếp cận chu trình kế toán.

Môn học còn tổ chức thực hiện công tác kế toán trong doanh nghiệp theo mô hình mô phỏng; sử dụng phần mềm kế toán để minh họa cho quá trình thực hành kế toán tại doanh nghiệp trong điều kiện tin học hóa công tác kế toán.

9.20 Thuế

45 tiết

Môn học đề cập đến việc huy động nguồn lực Nhà nước thông qua thuế bao gồm thuế thu nhập, thuế tài sản, thuế tiêu dùng cũng như các khoản thu phí. Môn học chú trọng đến việc sử dụng các lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế. Môn học cũng đề cập đến vấn đề tránh thuế, trốn thuế, giá chuyển nhượng, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế mà thuế Việt Nam đã ký kết trong xu thế hội nhập.

9.21 Tin học đại cương

60 tiết

Thực hiện theo chương trình khung của Bộ giáo dục và đào tạo.

9.22 Ngoại ngữ 1,2

120 tiết

Thực hiện theo chương trình khung của Bộ giáo dục và đào tạo.

10. Môn thi tốt nghiệp:

- Môn Chính trị.
- Môn Lý thuyết tổng hợp: Kế toán doanh nghiệp
- Môn Thực hành nghề nghiệp: Tin học kế toán.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

PGS. TS. Lê Bảo Lâm

TS. Nguyễn Văn Thuận